

Số: /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 17/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Quyết định số 247/QĐ-TTg ngày 06/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là *Quyết định số 247/QĐ-TTg*) và Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 17/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là *Chương trình hành động số 24-CTr/TU*), Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục quán triệt, triển khai nội dung Chỉ thị số 21-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 247/QĐ-TTg; Chương trình hành động số 24-CTr/TU đến các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và xã hội đối với công tác đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong thời gian tới, góp phần quan trọng trong nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo động lực cho sự phát triển bền vững của tỉnh.

- Trên cơ sở Kế hoạch này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định nhiệm vụ trọng tâm và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương, người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đối với công tác đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nội dung phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, ngành, nhằm giúp cán bộ, đảng viên và Nhân dân nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản của Chỉ thị. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ngành, địa phương, người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chỉ đạo xây dựng, cụ thể hóa thành kế hoạch hằng năm của cấp ủy, chính quyền để triển khai thực hiện Chỉ thị. Nội dung công việc phải cụ thể, gắn với chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các sở, ngành, địa phương; tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong quá trình triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu về giáo dục nghề nghiệp trong các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển của ngành, địa phương; hình thành nguồn nhân lực trực tiếp có kiến thức, trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề cao, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045

- Phân đầu thu hút 50 - 55% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 40% trong tổng số chỉ tiêu tuyển sinh mới.

- Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 50% lực lượng lao động.

- Có ít nhất 70% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 100% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

- Phân đầu có ít nhất 01 trường chất lượng cao.

- Có khoảng 15 ngành, nghề trọng điểm, trong đó có khoảng 05 ngành, nghề có năng lực cạnh tranh vượt trội trong khu vực ASEAN và thế giới.

- Phân đầu đến năm 2045, đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao của nước phát triển, đạt trình độ tiên tiến của thế giới.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, tạo chuyển biến nhận thức sâu sắc về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

- Các sở, ngành, địa phương, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp phối hợp chặt chẽ với tổ chức đảng và cấp ủy đảng cùng cấp tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW; Quyết định số 247/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình hành động số 24-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về giáo dục nghề nghiệp; đổi mới về phương pháp, hình thức, nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động về đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng, Nhà nước; là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, lâu dài; khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tạo việc làm bền vững cho người lao động và thế hệ trẻ; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của người học, gia đình và xã hội về ý nghĩa của việc học nghề, kỹ năng nghề trong tiếp cận việc làm, nâng cao thu nhập và cơ hội học tập suốt đời.

- Xây dựng, hình thành và phát triển hệ sinh thái truyền thông về giáo dục nghề nghiệp; đổi mới, đa dạng hóa các hoạt động truyền thông; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, kênh, sóng phát thanh, truyền hình riêng về giáo dục nghề nghiệp; xây dựng chương trình truyền thông chia sẻ những tấm gương, các mô hình đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp thành công trong giáo dục nghề nghiệp; chủ động tham gia, định hướng các mạng xã hội về giáo dục nghề nghiệp bảo đảm thống nhất.

- Tổ chức các chương trình, sự kiện, cuộc thi, giải thưởng, danh hiệu nhằm tôn vinh người học, nhà giáo, người dạy nghề, cán bộ quản lý, người sử dụng lao động, lao động có kỹ năng, các tổ chức có nhiều thành tích, đóng góp cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề nhằm nâng cao hình ảnh, vị thế của giáo dục nghề nghiệp.

- Huy động sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp và cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục nghề nghiệp; tăng cường gắn kết giữa đào tạo với sử dụng lao động, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp

- Rà soát, đề xuất bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa giáo dục nghề nghiệp và thị trường lao động theo hướng mở, liên thông, hiện đại, hội nhập và thích ứng; xây dựng các chính sách đào tạo chất lượng cao, tạo đột phá về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh đối với nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề; chú trọng phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý về giáo dục nghề nghiệp ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đồng thời bảo đảm yếu tố bình đẳng giới; đề xuất có chính sách khuyến khích và cơ chế mở, linh hoạt để thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nhà khoa học, cán bộ kỹ thuật, nghệ nhân, người có kỹ năng nghề cao và kinh nghiệm thực tiễn nghề nghiệp tham gia đào tạo nghề.

- Tiếp tục đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách đủ mạnh, thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người sử dụng lao động tích cực tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp; chính sách đối với các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng hoặc được công nhận là trường chất lượng cao; chính sách đối với cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp đào tạo nghề cho các đối tượng đặc thù và lĩnh vực, ngành, nghề đặc thù.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh công tác hướng nghiệp trong trung học phổ thông; phân luồng học sinh sau phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; thực hiện vừa dạy nghề vừa dạy văn hóa tại các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp; có chính sách khuyến khích học sinh khá, giỏi vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; thực hiện phổ cập nghề cho thanh niên; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút người học thuộc các lĩnh vực, ngành, nghề trọng điểm, ngành, nghề nặng nhọc, độc hại, văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, sức khỏe... và các đối tượng chính sách; tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tự do, người lao động thất nghiệp hoặc có nguy cơ thất nghiệp do tác động của cách mạng khoa học công nghệ, thiên tai, dịch bệnh... được tham gia học nghề góp phần xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời; hỗ trợ vay vốn khởi nghiệp cho người học và người lao động qua đào tạo nghề nghiệp.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc kết nối cung - cầu lao động với giáo dục nghề nghiệp và thị trường việc làm; dự báo sát nhu cầu thị trường lao động; xây dựng dữ liệu mở về lao động có kỹ năng theo từng lĩnh vực, ngành nghề, trình độ đào tạo.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp

- Tăng cường sự phối hợp hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong quản lý và phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về giáo dục nghề nghiệp; nâng cao tính tự chủ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xây dựng cơ chế tự kiểm tra, giám sát của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Triển khai công tác đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

4. Thực hiện hỗ trợ, phổ cập nghề cho thanh niên, công nhân, nông dân và người lao động

- Đẩy nhanh lộ trình phổ cập nghề cho thanh niên, công nhân, nông dân và người lao động thông qua các hình thức hỗ trợ phù hợp. Tôn vinh người lao động có kỹ năng, tay nghề cao; ưu tiên đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên xung phong, người khuyết tật và các đối tượng yếu thế.

- Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động, đặc biệt là đối với các ngành nghề mới, kỹ năng mới nhằm tạo chuyên biến trong xây dựng xã hội học tập.

- Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tự do, người lao động thất nghiệp hoặc có nguy cơ thất nghiệp do tác động của cách mạng công nghiệp, thiên tai, dịch bệnh... được tham gia học nghề.

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp ở nông thôn, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; khuyến khích phát triển cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp của tư nhân, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

5. Tiếp tục rà soát, sắp xếp các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy hoạch của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hóa, hiện đại hóa, có phân tầng chất lượng, gắn với nhu cầu nhân lực các khu, cụm công nghiệp và phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tập trung đầu tư, phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp có năng lực đào tạo hiệu quả, từng bước hình thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, phù hợp theo từng thời kỳ, làm hạt nhân, dẫn dắt, lan tỏa và thực hiện liên kết vùng và tổ chức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, các ngành nghề mới, kỹ năng mới, kỹ năng tương lai, tổ chức đào tạo và nhân rộng các chương trình đào tạo chuyển giao từ các nước phát triển, đáp ứng nhu cầu nhân lực của các ngành, nghề trọng điểm.

- Đẩy mạnh đào tạo các ngành, nghề phục vụ phát triển công nghiệp bán dẫn, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, logistics, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số và các ngành nghề phù hợp với định hướng thu hút đầu tư của tỉnh; thường xuyên cập nhật, điều chỉnh quy mô, cơ cấu ngành nghề đào tạo gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp từ cấp tỉnh đến cơ sở; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục nghề nghiệp; tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong quản lý, kiểm tra, giám sát và triển khai các chính sách, chương trình phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo giáo dục nghề nghiệp

- Hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo của cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, định hướng phân tầng chất lượng và đặc thù các ngành, nghề đào tạo; tăng cường gắn kết với doanh nghiệp để khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo tại doanh nghiệp nhằm bảo đảm “học đi đôi với hành”; phát triển mô hình “nhà trường thông minh,

hiện đại”, “nhà trường xanh”; đầu tư nâng cấp các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, thiết bị ảo, thiết bị tăng cường ở những ngành, nghề phù hợp.

- Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, liên thông dựa trên mô đun, tín chỉ, đáp ứng chuẩn đầu ra; phát triển chương trình đào tạo các ngành nghề mới, ngành nghề ứng dụng công nghệ mới, kỹ năng tương lai và các chương trình đào tạo cho người lao động trong các doanh nghiệp theo hình thức vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn ở các trình độ giáo dục nghề nghiệp.

- Đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo với sự ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin; phát triển mạnh học nghề tại nơi làm việc; thường xuyên cập nhật đào tạo lại cho người lao động nhằm nâng cao khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn..., đào tạo cho lao động di cư; đẩy mạnh đào tạo gắn với doanh nghiệp và thị trường lao động.

- Tăng cường đào tạo toàn diện, chú trọng đến phát triển phẩm chất gắn với giáo dục đạo đức, lối sống kỷ luật, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng số cho người học, hình thành các kỹ năng cốt lõi, kỹ năng mềm, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ, tư duy sáng tạo, hội nhập.

- Đổi mới, đa dạng phương thức kiểm tra, đánh giá kiến thức, kỹ năng của người học, người lao động có sự tham gia và thừa nhận của người sử dụng lao động; triển khai công nhận kỹ năng, trình độ của người học, người lao động đã tích lũy từ học tập và kinh nghiệm làm việc thực tế ở trong và ngoài nước.

7. Phát triển đội ngũ nhà giáo, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý trong giáo dục nghề nghiệp

- Tăng cường chỉ đạo các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh rà soát, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý theo chuẩn chức danh, vị trí việc làm và yêu cầu của từng ngành, nghề đào tạo; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm, trong đó chú trọng nâng cao năng lực thực hành nghề, kinh nghiệm thực tiễn sản xuất, kỹ năng quản lý, quản trị cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, người dạy nghề, nghệ nhân, chuyên gia đối với các ngành, nghề trọng điểm, ngành nghề mới và ngành nghề có nhu cầu nhân lực lớn của tỉnh; tăng cường phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh để huy động cán bộ kỹ thuật, nghệ nhân, người lao động có tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực hành, thực tập, góp phần nâng cao kỹ năng nghề cho người học; triển khai hiệu quả các cộng đồng, mạng lưới kết nối đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia và người dạy nghề trong giáo dục nghề nghiệp.

- Chỉ đạo các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ, kỹ năng số, năng lực ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người học, nhất là đối với các chương trình

đào tạo chất lượng cao; tăng cường liên kết, trao đổi chuyên môn, học tập kinh nghiệm với các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp có uy tín trong nước và quốc tế nhằm tiếp cận phương pháp đào tạo tiên tiến và công nghệ mới.

- Quan tâm chỉ đạo công tác tuyển dụng, bố trí, sắp xếp, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo phù hợp với năng lực, chuyên môn và yêu cầu nhiệm vụ; nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, chuyên gia, nghệ nhân, người có tay nghề cao trong và ngoài tỉnh tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

8. Thực hiện liên kết, hợp tác về giáo dục nghề nghiệp giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp

- Nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác về giáo dục nghề nghiệp giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp; xây dựng các mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh và thị trường lao động theo từng vùng, địa phương, phù hợp với từng nhóm đối tượng, trong đó chú trọng đối tượng đặc thù, lao động từ khu vực phi chính thức, lao động bị thất nghiệp hoặc có nguy cơ thất nghiệp.

- Đẩy mạnh dự báo nhu cầu đào tạo nghề nghiệp, đặc biệt các ngành nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ, ưu tiên cho công nghệ thông tin, công nghệ mới, công nghệ cao, các kỹ năng tương lai. Khai thác hiệu quả dữ liệu, thông tin thị trường lao động quốc gia kết hợp với điều tra định kỳ hoặc đột xuất về nhu cầu lao động, nhu cầu kỹ năng, nhu cầu đào tạo của doanh nghiệp, người sử dụng lao động và phản hồi của người tốt nghiệp phục vụ quản lý và đào tạo. Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, gắn kết cung - cầu lao động với giáo dục nghề nghiệp.

- Tăng cường sự chủ động của các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong việc hợp tác đào tạo với doanh nghiệp, tăng thời gian đào tạo, thực hành cho người học trong doanh nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp từ tuyển sinh, đào tạo đến sử dụng, thành lập các cơ sở thực hành tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Tăng cường gắn kết giữa cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp và trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm...; hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp; gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tập trung tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong kết nối giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; thí điểm mô hình đào tạo tại doanh nghiệp, trong khu công nghiệp bảo đảm phù hợp đối với đặc điểm, tính chất và điều kiện sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp FDI.

9. Tăng cường nguồn lực, ưu tiên ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp

- Tăng cường nguồn lực, ưu tiên ngân sách nhà nước cho giáo dục nghề nghiệp trong tổng chi ngân sách nhà nước cho giáo dục - đào tạo tương xứng với vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, nhất là cho đào tạo nhân lực chất lượng cao,

các ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn. Ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu đào tạo gắn với công nghệ và nhu cầu của doanh nghiệp; ưu tiên quỹ đất sạch dành cho giáo dục nghề nghiệp.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác công tư nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nhiều nguồn lực cho phát triển giáo dục nghề nghiệp, nhất là đối với các ngành, lĩnh vực, địa bàn mà khu vực ngoài công lập có thể tham gia. Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích khu vực tư nhân tham gia giáo dục nghề nghiệp; bảo đảm chính sách bình đẳng đối với các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập; tăng cường nguồn thu sự nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động liên doanh liên kết và cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật; thúc đẩy sự hỗ trợ, tài trợ của các nước phát triển, các tổ chức quốc tế đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp; huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp, các nguồn tài chính, quỹ hợp pháp khác để đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động.

- Ưu tiên đầu tư đồng bộ cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao; ngành, nghề trọng điểm, kỹ thuật cao; nghề “xanh”; ngành nghề đào tạo mới, kỹ năng tương lai; ngành, nghề đào tạo đặc thù.

- Chuyển nhanh cơ chế cấp phát ngân sách sang đặt hàng, giao nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Khuyến khích các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp đổi mới phương thức quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu nhân lực của thị trường lao động.

10. Tăng cường liên kết, hợp tác, trao đổi thông tin, hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp

- Tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác đào tạo, chuyên gia, đặc biệt trong việc tiếp nhận chuyển nhà giáo, người học với các tỉnh và các nước trong công tác giáo dục nghề nghiệp, giao chương trình, giáo trình, học liệu, phương pháp giảng dạy và học tập; trao đổi giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên, chuyên gia quốc tế; đẩy mạnh công tác phối hợp trong việc hỗ trợ cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, học sinh, sinh viên nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. Cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới trong giáo dục nghề nghiệp.

- Khuyến khích người học tại các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp tích cực tham gia các cuộc thi, hội thi về giáo dục nghề nghiệp; nâng cao chất lượng, hiệu quả các kỳ thi, hội thi, hội giảng cấp tỉnh và tham dự các kỳ thi, hội thi, hội giảng quốc gia; đa dạng hóa các hoạt động giao lưu văn hóa, thể dục thể thao giữa học sinh, sinh viên, học viên trong các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, mở rộng mô hình đào tạo nghề chất lượng cao thông qua hệ thống đào tạo của các nước tiên tiến; chủ động hội nhập, tiếp thu kinh nghiệm khu vực và quốc tế về giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, có vốn đầu tư nước ngoài.

11. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo; hướng nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

- Chỉ đạo các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo về nghiên cứu khoa học, tư vấn hướng nghiệp, tư vấn việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp cho người học; chú trọng bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu ứng dụng, cập nhật công nghệ mới, phương pháp giảng dạy gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp; tăng cường phối hợp với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, đơn vị sử dụng lao động để triển khai các đề tài, mô hình ứng dụng công nghệ mới vào đào tạo, thực hành và sản xuất thử nghiệm, bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ và thực tiễn việc làm.

- Tăng cường huy động sự tham gia của nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, doanh nghiệp và người học trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nghề nghiệp; khuyến khích hình thành các mô hình học tập gắn với nghiên cứu, thực hành, sản xuất và chuyển giao kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

- Chỉ đạo các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp đẩy mạnh các hoạt động giáo dục tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho học sinh, sinh viên; xây dựng và phát triển không gian khởi nghiệp, sáng tạo, câu lạc bộ khởi nghiệp, mô hình ươm tạo ý tưởng, hỗ trợ tư vấn, kết nối nguồn lực để người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm sau tốt nghiệp, góp phần nâng cao tỷ lệ có việc làm và phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn chi ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách hiện hành; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch trong phạm vi dự toán ngân sách được giao.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này; tham mưu triển khai các kế hoạch về công tác giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh bảo đảm hiệu quả, đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu rà soát, sắp xếp các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý,

nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tham mưu rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách về giáo dục nghề nghiệp phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Hướng dẫn các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thực hiện đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, đánh giá kỹ năng của người học theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai công tác hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh; thực hiện hiệu quả việc phân luồng, tăng tỷ lệ học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào học giáo dục nghề nghiệp.

- Chỉ đạo các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông, bảo đảm quyền lợi của học sinh vừa được học nghề, vừa được học văn hóa; tăng cường các hoạt động gắn kết với Trung tâm Dịch vụ việc làm trong công tác định hướng nghề nghiệp, giới thiệu và cung cấp thông tin thị trường lao động, tư vấn việc làm; đồng thời hỗ trợ người học tìm kiếm việc làm phù hợp sau khi tốt nghiệp.

- Nghiên cứu, tham mưu xây dựng chính sách khuyến khích học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch và các chính sách về giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

- Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu rà soát, sắp xếp các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của bộ, ngành liên quan.

- Chủ trì tham mưu tổ chức xây dựng, phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động kết nối cung - cầu lao động với giáo dục nghề nghiệp; phân tích, dự báo và phổ biến thông tin thị trường lao động; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường gắn kết giữa đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tăng cường phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong công tác định hướng nghề nghiệp, giới thiệu và cung cấp thông tin thị trường lao động, tư vấn việc làm; đồng thời hỗ trợ người học tìm kiếm việc làm phù hợp sau khi tốt nghiệp.

- Tuyên truyền đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh quan tâm phối hợp với các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong xây dựng chương trình đào tạo, tiếp nhận người học thực hành, thực tập và tuyển dụng lao động sau tốt nghiệp; thường xuyên cung cấp thông tin về nhu cầu nhân lực, nhu cầu kỹ năng nghề để phục vụ công tác tuyển sinh, đào tạo đáp ứng nhu cầu thực tế của đơn vị; tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tổ chức đào tạo tại chỗ, đào tạo lại và nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh và chuyển đổi số.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền nội dung Chỉ thị số 21-CT/TW của Ban Bí thư, Chương trình hành động số 24-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai các hoạt động truyền thông chính sách về giáo dục nghề nghiệp; hỗ trợ học sinh, sinh viên, người lao động tiếp cận, nắm bắt các thông tin về giáo dục nghề nghiệp.

4. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên 05 năm và hằng năm, bảo đảm việc thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

- Tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương; xây dựng phương án phân bổ ngân sách và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; quản lý và sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh

Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân về vai trò của giáo dục nghề nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm bền vững; triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW của Ban Bí thư và Chương trình hành động số 24-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại các đơn vị, địa phương.

6. Các sở, ban, ngành của tỉnh

Tham gia thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước, các hoạt động liên ngành và kiểm tra, giám sát về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Xây dựng Kế hoạch đề cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch này phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương và định hướng phát triển của tỉnh. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn theo quy định.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân các chính sách về giáo dục nghề nghiệp, thông tin thị trường lao động, việc làm cho người dân trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch phân luồng và huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, các ngành chức năng thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở theo cơ cấu ngành nghề, nhu cầu của thị trường lao động.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu rà soát, thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên, người lao động tại các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn triển khai các hoạt động tuyển sinh, kết nối cung - cầu lao động; khuyến khích các đơn vị, doanh nghiệp sử dụng người lao động qua đào tạo của địa phương; xây dựng cơ chế phối hợp với các đơn vị sử dụng lao động trong và ngoài tỉnh.

8. Các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp

- Xây dựng kế hoạch đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp tại đơn vị theo nội dung định hướng của Chương trình hành động số 24-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tuyển sinh các trình độ giáo dục nghề nghiệp (cao đẳng, trung cấp, trung học nghề, sơ cấp, đào tạo thường xuyên và các chương trình đào tạo khác) đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động trong và ngoài tỉnh; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao để tăng năng suất lao động, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông; phối hợp với các nhà trường, địa phương tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm thực tiễn các ngành, nghề đang đào tạo của đơn vị; giới thiệu, quảng bá năng lực, chất lượng đào tạo để học sinh, sinh viên, người lao động sẵn sàng lựa chọn, tham gia học chương trình giáo dục nghề nghiệp.

- Nâng cao chất lượng tuyển sinh, đào tạo đối tượng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào học giáo dục nghề nghiệp; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, dạy nghề; bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề cho đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp các ngành, nghề trọng điểm theo hướng hiện đại, tiếp cận chuẩn các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới.

- Chủ động kết nối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và dịch vụ trong quá trình đào tạo các ngành, nghề; đưa học sinh, sinh viên tiếp cận với các hoạt động thực tiễn để nâng cao chất lượng đào tạo, thực hiện hiệu quả việc “học đi đôi với hành”, gắn dạy nghề với việc làm và thị trường lao động.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo công tác giáo dục nghề nghiệp theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

9. Các hội, hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, hỗ trợ các hoạt động kết nối cung - cầu lao động, cập nhật thông tin thị trường trong và ngoài tỉnh.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông về giáo dục nghề nghiệp; chủ động cập nhật chia sẻ các thông tin về thị trường lao động, các yêu cầu về kỹ năng nghề nghiệp trong tình hình mới; nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyền lợi của các doanh nghiệp khi tham gia vào các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.

- Quan tâm đầu tư, hỗ trợ kinh phí đào tạo, phát triển nhân lực các ngành nghề trọng điểm đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tăng cường nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về giáo dục nghề nghiệp đã đề ra.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 17/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Căn cứ nội dung của Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp triển khai thực hiện; định kỳ trước ngày 10/12 hằng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp; nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung, đề nghị gửi kiến nghị, đề xuất về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (B/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các Hội, hiệp hội doanh nghiệp;
- Các cơ sở hoạt động GDNN trên địa bàn tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. Thắngpv.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Lượng